TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Ông Hoàng Đức Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn C - sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nhữ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng Trần Văn C bỏ trốn chưa thi hành; ngày 30/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; hiện bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 109/QĐ-CA ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, trong vụ án này bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Ông Nguyễn Đình Thi - Luật sư - Công ty Luật TNHH Hà Nam, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần TA- sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Đặng Thúy V - sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Nhữ Thị T - sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Đinh Hữu H1 - sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn T - sinh năm 1977; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị H2 - sinh năm 1998; có mặt.

Cùng cư trú: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

+ Anh Lão Văn Th - sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, Trần Văn C gặp anh Trần TA trong quán Internet của anh Lê Văn T ở thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước C hỏi anh TA "Cho anh mượn cái điện thoại vào Zalo" thì anh TA đồng ý và đưa cho C mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của mình. C cầm chiếc điện thoại OPPO F9 của anh TA đưa cho, vừa sử dụng được khoảng 10 phút, anh TA đòi lại điện thoại C liền đưa lại cho anh TA. Khoảng 05 phút sau, C lại nói với anh TA "Cho anh mượn cái điện thoại một lúc nữa", anh TA đưa chiếc điện thoại OPPO F9 cho C sử dụng. Sau đó, C hỏi mượn anh Lão Văn Th chiếc xe môtô BKS 90B2 – 64… rồi điều khiển đi ra nhà anh Nhữ Văn Đ - sinh năm 1994 ở cùng thôn hỏi vay tiền để mua túy sử dụng. Anh Đ không cho C vay, nên C điều khiển xe mô tô đi về quán Internet của anh T trả lại xe cho anh Th rồi đi bộ ra bắt xe ô tô khách đi lên thành phố Hà Nội chơi. Đến ngày 24/9/2018, khi đi từ thành phố Hà Nội về huyện Thanh Liêm, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên C nảy sinh ý định cầm cố chiếc điện thoại mượn của anh TA lấy tiền mua ma túy để sử dụng. C mang chiếc điện thoại OPPO F9 đến cửa hàng "HVS" của chị Đặng Thúy V ở thôn PG, xã TN, huyện TL cầm cố lấy số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, C sử dụng số tiền đó để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 30/9/2018, C tiếp tục đến cửa hàng "HVS" thỏa thuận bán chiếc điện thoại OPPO F9 đã cầm cố trước đó với giá 4.000.000 đồng. Do trước đó đã đưa cho C số tiền 3.500.000 đồng, nên chị V đưa tiếp cho C số tiền còn lại là 500.000 đồng, C cầm tiền sử dụng để mua

ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại OPPO F9 của C chị V đã bán lại cho một người đàn ông (chị V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 5.000.000 đồng.

Đến ngày 02/10/2018, khi C đang đi đến khu vực cầu Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm thì gặp anh TA, anh TA hỏi "Điện thoại của em đâu, trả em", C trả lời "Cứ về đi, mai anh trả, thằng bạn của anh nó cầm". Do không có khả năng trả lại chiếc điện thoại cho anh TA, nên C gọi điện thoại cho mẹ đẻ là bà Nhữ Thị T và em gái là chị Trần Thị H2 với nội dung nhờ bà T và H2 chuộc lại hoặc mua chiếc điện thoại khác trả cho anh TA. Sau đó C bỏ đi khỏi địa phương vào sinh sống tại tỉnh Đắk Lắk, không liên lạc với anh TA và những người khác, không đăng ký tạm trú. Đến khoảng ngày 05/10/2018 anh TA đến nhà C tìm, thì bà T đưa cho anh TA chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của bà T để bồi thường việc C lấy điện thoại của anh TA mang đi bán, anh TA đồng ý và cầm chiếc điện thoại đi về. Đến ngày 23/05/2019, khi C quay về xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm thì bị Công an huyện Thanh Liêm bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 do anh Trần TA tự nguyện giao nộp; 01 giấy biên nhận dành cho khách hàng của cửa hàng HVS ghi ngày 24/9/2018 và 01 phiếu ghi thông tin khách hàng của cửa hàng HVS, trong phiếu có ghi tên khách hàng là "Nhữ T T" do chị Đặng Thúy V tự nguyện giao nộp.

Ngày 06/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm xác định trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 23/9/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đã qua sử dụng có giá 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTL ngày 24/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều

56 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trần Văn C từ 06 đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù của bản án số 42/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 39 đến 42 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Lưu tại hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận dành cho khách hàng của cửa hàng HVS ghi ngày 24/9/2018 và 01 phiếu ghi thông tin khách hàng của cửa hàng HVS, trong phiếu có ghi tên khách hàng là "Nhữ T T".

Người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Văn C và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn C mức án dưới mức thấp nhất mức hình phạt của khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Trần TA xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Nhữ Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, tại quán Internet của anh Lê Văn T, địa chỉ: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Trần Văn C đã gặp anh Trần TA và hỏi mượn của anh TA 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO F9. Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, nên TA đã cho C mượn 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO F9 có trị giá 4.000.000 đồng, sau đó, đến ngày 24/9/2019, C đã cầm cố chiếc điện thoại trên cho chị Đặng Thúy V là chủ cửa hàng *"HVS"* có địa chỉ thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, lấy 3.500.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Đến ngày 30/9/2019 C tiếp tục đến cửa hàng

của chị V thỏa thuận bán chiếc điện thoại trên với giá 4.000.000 đồng. Do trước đó đã cầm 3.500.000 đồng, nên C lấy thêm 500.000 đồng, tiếp tục mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết, không có khả năng trả lại chiếc điện thoại cho anh TA, sau đó bỏ đi khỏi địa phương. Đến tháng 05/2019, C đi về xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm thì bị Công an huyện Thanh Liêm bắt quả tang về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, bị cáo đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác, bị hại Trần TA xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Qua xem xét nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù ở bản án số 42/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam mà lại bị xét xử về tội phạm trước khi có bản án này, do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó sẽ

tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nhữ Thị T đã đưa cho anh Trần TA chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của bà T để bồi thường thay cho bị cáo C; anh TA đã nhận chiếc điện thoại trên và không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 là tài sản hợp pháp của anh TA. Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần TA là có căn cứ pháp luật.

- Đối với 01 giấy biên nhận dành cho khách hàng của cửa hàng HVS ghi ngày 24/9/2018 và 01 phiếu ghi thông tin khách hàng của cửa hàng HVS, trong phiếu có ghi tên khách hàng là "Nhữ T T" là các tài liệu, chứng cứ cần thiết có trong hồ sơ vụ án nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Các vấn đề khác: Đối với chị Đặng Thúy V là người nhận cầm cố và mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 mà C đã chiếm đoạt được của anh Trần TA, quá trình điều tra xác định chị V không biết chiếc điện thoại do C chiếm đoạt của người khác mà có, giao dịch cầm cố, mua bán là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hành chính, cũng như trách nhiệm hình sự đối với chị V là có căn cứ.

Đối với việc Trần Văn C khai dùng số tiền cầm cố, bán chiếc điện thoại OPPO F9, sau đó sử dụng vào việc mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực cầu Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để triệu tập xác minh; ngoài lời khai của C không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác định trọng lượng, loại ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hành chính, cũng như trách nhiệm hình sự của C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; các điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù của bản án số 42/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm buộc Trần Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời han chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/05/2019.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh